

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày 20 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Lê Minh Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1994 tại Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: T 1, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1964 và bà: Trịnh Thị P, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/5/20..., bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 tháng (Ngày 23/10/20..., bị cáo đã chấp hành xong quyết định).

Nhân thân: Ngày 07/7/20..., bị Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe cho người khác”, bằng hình thức phạt tiền (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/04/2024 đến ngày 18/4/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1998 tại Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: T 7, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh

Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 và bà: Trịnh Thị H, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án.

- Ngày 25/11/20..., bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” theo bản án số 89/20.../HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/04/2024 đến ngày 18/4/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trịnh Xuân T**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993 tại Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: T 4, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Xuân T, sinh năm 1961 và bà: Trịnh Thị N, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/12/2015, bị Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền (Bị cáo đã nộp tiền phạt);

- Ngày 02/7/20..., bị Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự ở nơi công cộng” bằng hình thức phạt tiền (Bị cáo đã nộp tiền phạt);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/04/2024 đến ngày 18/4/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1989 tại Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: T 3, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/02/20..., bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 04/20.../HS-ST;

- Ngày 20/6/20..., bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 18/20.../HS-ST;

- Ngày 24/01/20..., bị Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác” bằng hình thức phạt tiền.

(Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án, quyết định trên).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/04/2024 đến ngày 18/4/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: T 4, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: T 6, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3. Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lê Trung T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.

5. Chị Hồ Thị Thúy T, sinh năm 2006.

ĐKKHKT: B Cùng, xã K, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6. Chị Lê Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Mã Nhân T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: T 1, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Những người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 14/4/2024, Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H và Trịnh Xuân T cùng nhau uống bia tại nhà Hải ở T 3, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi uống bia, Huân, Quyết, Hải và Thạo đến quán Karaoke Hào Vân tại Thị trấn A, huyện Yên Định hát, sau đó cả nhóm về nhà Hải. Tại nhà Hải, Huân nói với Quyết, Hải và Thạo cầm cố xe mô tô của Thạo để mua ma túy về sử dụng, chi phí sẽ chia đều cho bốn người chơi, Quyết, Hải và Thạo đồng ý. Huân và Quyết lấy xe mô tô của Thạo đi đến nhà anh Hoàng Văn Q (ở cùng xã) vay tiền và gửi xe ở lại. Huân hẹn Quân ngày 15/4/2024, sẽ trả tiền và lấy xe. Anh Q chuyển khoản cho Huân vay vào tài khoản của Huân số tiền 6.500.000đ. Huân và Quyết ra về. Quyết về nhà Hải rủ Hải và Thạo lên nhà Quyết để sử dụng ma túy. Trong lúc chờ Huân mang ma túy về thì Thạo đã liên lạc với Hồ Thị Thúy T (sinh ngày

24/12/2006, trú tại xã K, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) để rủ Trang lên nhà Quyết chơi. Còn Huân thì liên lạc với người có số điện thoại 0847 359 386 để hỏi mua 01 chỉ Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 5.000.000đ và 200.000đ tiền công vận chuyển ma túy cho Huân. Huân chuyển vào số tài khoản 1043875967 mang tên MA NHAN TRUYEN tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số tiền 5.200.000đ và chụp màn hình điện thoại gửi cho người này. Sau khi hỏi mua được ma túy, Huân thuê taxi của anh Phạm Văn T (sinh năm 1989, ở T 7, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) chở Huân đến Công ty Xuân Trường ở Thị trấn A, huyện Yên Định có việc. Đến nơi, Huân xuống xe đi bộ đến gốc cây cột điện gần Công ty nhận ma túy được để trong khẩu trang màu xanh. Khi lấy được ma túy, Huân bẻ ½ viên sử dụng, còn 1,5 viên và 01 chỉ Ketamine Huân bỏ vào túi quần đang mặc rồi nhờ anh Thắng chở về nhà Quyết. Tại nhà Quyết, Huân đưa 1,5 viên ma túy mua được cho Hải, Hải bẻ thành nhiều phần để Hải, Quyết, Thạo và Trang sử dụng. Hải đưa cho Trang một phần viên ma túy, còn chỉ Ketamine Huân để trên bàn, lúc này Quyết lấy 01 đĩa sứ màu trắng, Huân lấy túi Ketamine đổ ra đĩa, Thạo đưa cho Huân 01 thẻ ngân hàng để Huân xào ke. Thạo cũng đưa cho Hải 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ để Hải cuộn thành ống hút. Xào ma túy xong, Huân chia thành các đường ke để dễ sử dụng. Huân sử dụng, sau đó Hải, Thạo, Quyết cùng sử dụng. Thạo bẻ đĩa ma túy mời Trang sử dụng. Đến 00 giờ 40 phút ngày 15/4/2024, khi Huân, Quyết, Hải, Thạo và Trang đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, thu giữ 01 túi nilon màu vàng đựng chất bột mịn màu trắng, 02 túi nilon màu trắng dạng túi zip, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa Ngân hàng Agribank mang tên Trinh Xuan Thao, 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ, 01 loa mini màu đỏ, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát 36L6-066.81 và 04 điện thoại di động của Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H, Trịnh Xuân T (BL 138-154, 178-189, 204-219, 257-265, 267-271, 298-303).

Tại bản kết luận giám định số 1626/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn H, Trịnh Xuân T, Hồ Thị Thúy T, Lê Văn H và Nguyễn Văn Q gửi đến giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1602/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng chứa trong túi nilon màu vàng do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi “Ma túy” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,110g loại ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,013g loại Ketamine (BL số 19).

Về nguồn gốc ma túy, Lê Văn H khai nhận: Do quen biết Đàm Lê Thành, sinh năm 1999, ở khu phố 3/2, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vào năm 2020 khi ngồi uống rượu cùng nhau, trong lúc nói chuyện, Thành đã cho Huân số điện thoại 0847 359 386 và nói đây là số điện thoại của một người tên Vũ (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ). Thành quen tại một quán Bar dưới thành phố Thanh Hóa khi đi chơi, người này đã làm quen và cho Thành số điện thoại, đồng thời giới thiệu với Thành nếu có nhu cầu mua ma túy thì điện vào số này (Thành chưa mua lần nào) nên Thành đã cho Huân.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của H, Q, T và H xác định: Hiện tại H, Q, T và H đều là lao động tự do, ở cùng gia đình, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án gồm:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02 phong bì, 01 đĩa sứ màu trắng và 0,095g chất bột mịn màu trắng chứa trong túi nilon màu vàng; 0,005g chất bột màu trắng của đĩa sứ màu trắng hình tròn. Tất cả được đựng trong một thùng giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Anh Thắng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng;
- 01 thẻ nhựa Ngân hàng Agribank mang tên Trinh Xuan Thao;
- 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đ được cuộn tròn dạng ống hút, hai đầu được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá;
- 01 loa mini màu đỏ của Quyết;
- 01 bật lửa ga màu đỏ;
- 01 xe mô tô Honda, loại xe Wave anpha, biển kiểm soát 36L6-066.81;
- 01 điện thoại Iphone màu vàng, lắp sim 0974.666.136 của Lê Văn H;
- 01 điện thoại Iphone màu vàng, bị vỡ màn hình, lắp sim 0876.475.451 của Nguyễn Văn Q;
- 01 điện thoại Iphone, lắp sim 0333.111.309 của Lê Văn H;
- 01 điện thoại Iphone màu xám, lắp sim 0989.979.003 của Trịnh Xuân T.

Quá trình điều tra đã chứng minh chiếc xe mô tô trên là của anh Lê Trung T, sinh năm 1989, ở thôn P, xã N, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cho Thao mượn, anh Thành không biết việc Thao đưa cho Huân đi xe đến nhà anh Q vay tiền mua ma túy. Thao cũng không nói cho anh Thành biết việc này nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thành là đúng quy định. Các vật chứng còn lại đang được nhập kho, bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSYĐ ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

Đề nghị áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

Đề nghị áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 89/20.../HS-ST ngày 25/11/20... của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày của bản án hình sự sơ thẩm số 89/20.../HS-ST ngày 25/11/20... của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 loa mini màu đỏ của Quyết, 01 điện thoại Iphone màu vàng của Lê Văn H.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định; thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0974.666.136; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa Ngân hàng Agribank mang tên Trịnh Xuân Thao.

Trả lại 01 điện thoại Iphone màu vàng, bị vỡ màn hình và 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0876.475.451 cho bị cáo Nguyễn Văn Q, 01 điện thoại Iphone và 01 thẻ sim điện thoại thuê bao số 0333.111.309 cho bị cáo Lê Văn H; 01 điện thoại Iphone màu xám và 01 thẻ sim điện thoại thuê bao số 0989.979.003 cho bị cáo Trịnh Xuân T.

Số vật chứng đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H thống nhất với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 00 giờ 40 phút, tại phòng ngủ của Nguyễn Văn Q ở T 7, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng với Công an huyện Yên Định, Công an Thị trấn A kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H đang có hành vi cùng nhau tổ chức cho bản thân và chị Hồ Thị Thúy T (17 tuổi 03 tháng 20 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người trở lên và trong đó có Hồ Thị Thúy T là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nên phải chịu tình tiết định khung là “đối với 02 người trở lên” và “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hậu quả của việc sử

dụng ma túy đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là giản đơn, Lê Văn H là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy và “xào” ma túy nên có vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H đều là những người thực hành tích cực nên có vai trò sau Huân là phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo Lê Văn H, Trịnh Xuân T và Lê Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Văn H đang có 01 tiền sự; các bị cáo Huân, Thọ, Hải trước đó đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật khác, riêng bị cáo Hải đã hai lần bị tuyên phạt về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hải có bố đẻ là người có công với cách mạng nên xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Q có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào năm 2019, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Với tính chất của vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đưa chất ma túy vào cơ thể của bản thân mình và cho người khác, đặc biệt có cả người chưa đủ tuổi thành niên, chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý là nguy hiểm nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân thành công dân tốt.

Do bị cáo Quyết phạm tội mới trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 89/20.../HS-ST ngày 25/11/20... của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Tại bản án số 89/20.../HS-ST ngày 25/11/20... của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Quyết bị tạm giữ từ ngày 17/12/20... đến ngày

25/12/20... (bằng 09 ngày) nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, Lê Văn H khai nhận: Vào năm 2020, do có mối quan hệ quen biết nên Huân và Đàm Lê Thành, sinh năm 1999, ở Khu phố 3/2, Thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cùng nhau uống rượu. Trong lúc nói chuyện, Thành cho Huân số điện thoại 0847.359.386 và nói đây là số điện thoại của một người tên là Vũ mà Thành đã quen ở quán Bar dưới Thành phố Thanh Hóa khi đi chơi. Nhưng Thành không biết rõ họ và tên đầy đủ cũng như địa chỉ của Vũ. Vũ đã làm quen và cho Thành, đồng thời giới thiệu với Thành nếu có nhu cầu mua ma túy thì điện vào số này. Do đó, Thành đã cho Huân số, còn Thành chưa mua ma túy của người này lần nào. Sau đó, Huân đã gọi vào số điện thoại này là một người nam giới (không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) để mua ma túy. Quá trình điều tra, xác minh số thuê bao 0847.359.386 mà Huân gọi có người nam giới nghe và bán ma túy cho Huân là số thuê bao đăng ký tên chị Lê Thị T, sinh năm 1989, ở thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Chị Tú cho rằng, chị đã làm mất điện thoại cách đây vài năm, chị không làm lại sim và cũng không cắt số thuê bao trên, chị không biết việc Huân gọi đến mua ma túy và người bán ma túy cho Huân là ai. Do đó, cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với chủ số tài khoản 1043875967 mà Huân chuyển tiền để mua ma túy được xác định của anh Mã Nhân T, sinh năm 1977, ở thôn B, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Anh Truyền khai, anh không mở tài khoản trên, không cho ai mượn căn cước công dân để mở tài khoản và cũng không bị mất căn cước công dân. Anh Truyền không biết việc Huân chuyển tiền để mua ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh Truyền.

Đối với anh Phạm Văn T là lái xe taxi chở Huân đến Công ty Xuân Trường ở Thị trấn A, huyện Yên Định nhận ma túy. Anh Thắng không biết và Huân cũng không nói cho anh Thắng biết việc Huân mua và đi lấy ma túy. Trước khi lên xe taxi, Huân đã bỏ ma túy vào trong túi quần. Do đó, không có cơ sở để xem xét xử lý đối với anh Thắng là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị Hồ Thị Thúy T đã bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ, 01 loa mini màu đỏ của Quyết, 01 điện thoại Iphone màu vàng của Lê Văn H là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với thẻ sim điện thoại thuê bao số 0974.666.136 của Lê Văn H; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa Ngân hàng Agribank mang tên TRINH XUAN THAO là công cụ liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu vàng, bị vỡ màn hình và thẻ sim điện thoại số 0876.475.451 của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại Iphone và thẻ sim điện thoại số 0333.111.309 của Lê Văn H; 01 điện thoại Iphone màu xám và thẻ sim điện thoại số 0989.979.003 của Trịnh Xuân T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo Quyết, Hải và Thạo là phù hợp.

Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda, loại xe Wave anpha, biển kiểm soát 36L6-066.81, quá trình điều tra xác định của anh Lê Trung T, sinh năm 1989, ở thôn P, xã N, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cho Thạo mượn, anh Thành không biết việc Thạo đưa cho Huân đi đến nhà anh Q để vay tiền mua ma túy. Thạo cũng không nói cho anh Thành biết việc này. Khi Huân và Quyết đi xe đến nhà anh Hoàng Văn Q vay tiền, Huân nói với Quân là vay tiền để giải quyết công việc cá nhân nên anh Q đồng ý và chuyển khoản tiền cho Huân vay số tiền 6.500.000đ; Huân để xe ở lại nhà anh Q và hẹn đến chiều ngày 15/4/2024 sẽ trả tiền và lấy xe. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Thành là đúng quy định. Anh Thành đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Đối với việc vay tiền giữa Huân và anh Q là giao dịch dân sự, anh Q trình bày không yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì, khi nào Huân ra trại thì Huân sẽ trả cho anh sau cũng được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 89/20.../HS-ST ngày 25/11/20... của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Quyết phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 (*tám*) năm 09 (*chín*) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 09 (*chín*) ngày của bản án hình sự sơ thẩm số 89/20.../HS-ST ngày 25/11/20... của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 08 (*tám*) năm 08 (*tám*) tháng 21 (*hai mươi một*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân T 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ được cuộn thành 01 ống hút; 01 loa mi ni màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Iphone màu vàng (đã qua sử dụng) của Lê Văn H,

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02 phong bì, 01 đĩa sứ màu trắng và 0,095g chất bột mịn màu trắng chứa trong túi nilon màu vàng; 0,005g chất bột màu trắng của đĩa sứ màu trắng hình tròn. Tất cả được đựng trong một thùng giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Anh Thắng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; thẻ sim điện thoại thuê bao số 0974.666.136; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa Ngân hàng Agribank mang tên Trinh Xuân Thao.

Trả lại 01 điện thoại Iphone màu vàng, màn hình cảm ứng bị vỡ, mặt sau bị vỡ nhiều nơi, điện thoại đã qua sử dụng và 01 thẻ sim điện thoại thuê bao số 0876.475.451 cho bị cáo Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại Iphone, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, điện thoại đã qua sử dụng và 01 thẻ điện thoại thuê bao số 0333.111.309

cho bị cáo Lê Văn H; 01 điện thoại Iphone màu xám đã qua sử dụng và 01 thẻ sim điện thoại thuê bao số 0989.979.003 của bị cáo Trịnh Xuân T.

Các vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK67 ngày 21/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/20... của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Xuân T và Lê Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Chiêu Hoàng Thị Thu

Nguyễn Thị Hoa